

CÔNG TY CỔ PHẦN PICONORM VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PICONORM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PICONORM VIET NAM JOINT STOCK CORPORATION

Tên công ty viết tắt: PICONORM., CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0108675103

3. Ngày thành lập: 29/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, tòa nhà HUD3 Tower, số 121-123 đường Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện đã hoặc chưa bọc lớp cách điện, role, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác); - Bán buôn thang máy, thang cuốn, cầu thang tự động; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; - Bán buôn các loại máy công cụ, dụng cụ cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn thiết bị xử lý nước, môi trường - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin;	4659(Chính)
4.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm vàng miếng, vàng nguyên liệu và kim loại, quặng kim loại Nhà nước cấm)	4662
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp (trừ loại Nhà nước cấm); - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn thiết bị và đồ bảo hộ lao động - Bán buôn hàng thủ công, mỹ nghệ;	4669
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn hoa và cây; - Bán buôn giống cây trồng; - Bán buôn động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm);	4620
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động bán đấu giá tài sản);	4543
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động bán đấu giá tài sản).	4530
11.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn;	4661
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
14.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thang máy, thang cuốn, cầu thang tự động; - Bán lẻ đồ ngũ kim; dụng cụ cầm tay; - Bán lẻ sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép; - Bán lẻ bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm, bột màu... - Bán lẻ kính xây dựng; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, bình đun nước nóng, thiết bị vệ sinh;	4752
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
16.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc... - Bán buôn đồ gia dụng - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
18.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19.	Bán buôn thực phẩm	4632
20.	Bán buôn đồ uống	4633
21.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình. - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội – ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Lập quy hoạch xây dựng; - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. - Dịch vụ tư vấn đấu thầu: Lập hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm tra, thẩm định kết quả đấu thầu ; - Thiết kế máy móc và thiết bị	7110

23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ: + Môi giới chuyển giao công nghệ; + Tư vấn chuyển giao công nghệ; + Xúc tiến chuyển giao công nghệ;	7490
24.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
25.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
26.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
27.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
31.	Xây dựng nhà để ở	4101
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102
33.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
34.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
35.	Xây dựng công trình điện	4221
36.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
37.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
38.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
39.	Xây dựng công trình thủy	4291
40.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
41.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
43.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
44.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
45.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

46.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, cầu thang tự động, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Hệ thống chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;	4329
47.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
48.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đĩa vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay. + Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình.	4321
49.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
50.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: - Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thang máy, thang cuốn, cầu thang tự động, băng chuyền, băng tải, các thiết bị nâng hạ và các loại máy móc, thiết bị; - Thay thế vật tư, linh kiện thang máy, thang cuốn, cầu thang tự động, băng chuyền, băng tải, các thiết bị nâng hạ và các loại máy móc thiết bị;	3312
51.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
52.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

53.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm: hoạt động của các trung tâm tư vấn, giới thiệu và môi giới việc làm)	7830
54.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm: hoạt động của các trung tâm tư vấn, giới thiệu và môi giới việc làm)	7820
55.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
56.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
57.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm Chi tiết: Sản xuất giống cây trồng;	0131
58.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
59.	Trồng cây hàng năm khác	0119
60.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
61.	Trồng cây ăn quả	0121
62.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
63.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
64.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
65.	Chăn nuôi gia cầm	0146
66.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
67.	Chăn nuôi khác Chi tiết: Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ;	0149
68.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
69.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
70.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
71.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
72.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
73.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
74.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
75.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
76.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
77.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
78.	Lập trình máy vi tính	6201

79.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
80.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
81.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
82.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông; - Đại lý Internet;	6190
83.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa; (không bao gồm: đại lý chứng khoán, bảo hiểm, môi giới tài chính, bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, hoạt động bán đấu giá tài sản).	4610
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	P501 - C11 tập thể Quỳnh Mai, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.950.000	39.500.000.000	79,000	022086000004	
			Tổng số	3.950.000	39.500.000.000	79,000		
2	NGUYỄN VĂN VỊNH	Thôn Bình An, Xã Chu Điện, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	1,000	121598441	
			Tổng số	50.000	500.000.000	1,000		

3	NGÔ NGUYỄN ĐỒNG	P61 tầng 4-A1 tập thể 8/3, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.0 00	10.000.000.000	20,000	0220740000 09	
			Tổng số	1.000.0 00	10.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/06/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 022086000004

Ngày cấp: 14/07/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P501 - C11 tập thể Quỳnh Mai, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn hộ 1905 tầng 19 tòa Park Hill 2, khu đô thị Times City, số 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội